

SỐ 1559

A TỶ ĐẠT MA CÂU XÁ THÍCH LUẬN

QUYỂN 13

Phẩm 4: **PHÂN BIỆT NGHIỆP**
(PHẦN 4)

Do phân biệt an lập nghiệp đạo. Nghĩa này trong đây nên thuyết minh.

Có bao nhiêu thứ nghiệp đạo, sự cố ý cùng khởi, tương ứng với nghiệp đạo kia?

Kệ nói:

*Cố ý cùng, cho đến Với
tám nghiệp đạo ác.*

Giải thích: Có thời điểm cố ý, đều cùng khởi với một nghiệp đạo ác, ly khai nghiệp đạo khác, nếu tham dục v.v... khởi hiện ở trước. Như người không có tâm nhiễm ô, do trước kia đã bảo người khác tạo ra nghiệp đạo có sắc, khi thuận theo một nghiệp đạo thành tựu. Với hai nghiệp đạo đều cùng khởi, nghĩa là nếu người khởi tâm giận dữ khi sát sinh, hoặc tâm đã nhiễm tham dục, thực hiện trộm cắp và lúc tà dâm, hoặc nói lời không thích hợp. Với cả ba đều cùng khởi, nghĩa là nếu người khởi tâm giận dữ, đều cùng lúc sát sinh, trộm cắp đối với chúng sinh khác.

Nếu vậy, trộm cắp vào thời điểm này, không do sự tham dục tạo thành. Hoặc khi tâm người không khác với nghiệp đạo thành tựu, nên

biết là do nghĩa quyết định trước kia. Nếu người bị cấu nhiễm do tham dục v.v..., do bảo người khác thì hai nghiệp đạo có sắc đã thành tựu.

Những nghiệp đạo như đây đều cùng khởi với ba, với bốn, nghĩa là nếu người vì có ý muốn phá tan sự hòa hợp của người khác, nên nói dối, nói lời độc ác, nghiệp đạo của ý trong đây thuận theo một, nghiệp đạo miệng có ba. Có lúc bị nhiễm do tham dục v.v..., do khi bảo người khác thì ba nghiệp đạo riêng đã thành tựu. Năm, sáu, bảy nghiệp đạo khác, nên biết là hợp với nghĩa như đây.

Với tám đều cùng khởi. Nghĩa là với sáu nghiệp đạo bảo người khác và tự mình thực hiện tà dâm. Nếu người kia cùng thành chung một thời điểm, do nghĩa của nghiệp đạo ác cuối hết ở đây.

Kệ nói: Nếu thiện, cho đến mười.

Giải thích: Nếu biện luận sự cố ý tương ứng, không tương ứng với nghiệp đạo thiện, cho đến đắc tương ứng với mười nghiệp đạo, là đã tạo ra thuyết chung như vậy. Vì phân biệt, lựa chọn thuyết chung ấy, nên lại tạo ra thuyết riêng.

Kệ nói: Bất cộng mười tám, năm.

Giải thích: Sự cố ý không có nghĩa tương ứng với mười tám, năm nghiệp đạo. Tương ứng với hai trong đây: như lúc ở năm thức thiện khởi, khi nhập định vô sắc, thời điểm tận trí, vô sinh trí khởi, tương ứng với ba, nghĩa là khi ý thức khởi. Tương ứng với chánh kiến.

Tương ứng với bốn: Nghĩa là khi tâm ác, tâm vô ký khởi, chánh thọ giới Ưu-bà-tắc và giới Sa-di.

Tương ứng với sáu: Nghĩa là thời điểm năm thức thiện khởi, thọ hai giới trước.

Tương ứng với bảy: Nghĩa là khi ý thức thiện khởi, thọ hai giới trước, hoặc vào thời điểm tâm ác, hoặc tâm vô ký khởi, thọ giới Tỳ-kheo.

Tương ứng với chín: Nghĩa là lúc năm thức thiện khởi, thọ giới Tỳ-kheo.

Nếu ý thức tương ứng với tận trí, vô sinh trí, là tâm tương ứng với tận trí, vô sinh trí và tương ứng với định.

Tương ứng với mười tướng: Khác với đây, ở chỗ khác, khi ý thức thiện khởi, thọ giới Tỳ-kheo, sự cố ý tương ứng với giới tất cả định, giới vô lưu, lìa tận trí, vô sinh trí. Nếu hệ thuộc với phi giới, tất nhiên cũng sẽ được tương ứng với một đạo.

Nếu người khác với tâm, thọ một phần xa lìa, thì cũng sẽ được tương ứng với năm, tám.

Nếu người khi ý thức thiện khởi, thọ hai phần xa lia trong cùng một thời điểm, hoặc thọ năm phần xa lia.

Lại đối với đạo nào? Có bao nhiêu nghiệp đạo? Hoặc ác, hoặc thiện do hiện tiền và đắc đạt đến đều cùng khởi?

Kệ nói:

Phi ứng ngữ, ác ngữ

Sân ở địa ngục, hai.

Giải thích: Là ba thứ đạo nghiệp và ở địa ngục do hai thứ nghĩa hữu:

1. Do hữu hiện tiền.
2. Do hữu của đắc đạt đến.

Do hữu của xót thương, khốc lóc, không phải ứng ngữ, do ác ngữ của hữu mắng nhiếc hổ tương, do phiền não nối tiếp nhau. Vì sự oán ghét hổ tương, nên là hữu giận dữ.

Kệ nói: Do đạt đến tham dục, tà kiến.

Giải thích: Nếu do đạt đến hữu tham ái, tà kiến thì không do hữu hiện tiền. Vì không có trần khả ái, nên chứng biết quả nghiệp. Do vì nghiệp hết, chết, nên không có sát sinh, không thâm tóm của và vì vợ, nên không có trộm cắp tà dâm. Vì vô dụng, nên không có nói dối. Vì luôn tự không có sự hòa hợp, nên không có ngữ phá hoại.

Kệ nói: Châu Bắc ba.

Giải thích: Do đắc đạt đến, nên lời nói lưu loát. Sự tham dục, giận dữ, tà kiến, không do hữu hiện tiền. Không có ngã sở, vì không có thâm tóm, vì mềm mại trơn nhẵn nối tiếp nhau, vì không có cảnh của loại giận dữ, vì không có ý ác.

Kệ nói: Thứ bảy, người kia tự có.

Giải thích: Không phải ứng ngữ, hữu hiện tiền ở người kia. Vì sao? Vì người kia có lúc khởi tâm nhiễm ô, ca hát. Vì không có ý ác, nên không có sát sinh v.v... Vì mạng sống nhất định, nên không thâm tóm của cải và vì vợ, vì vô dụng.

Người kia làm sao tạo ra phi phạm hạnh?

Người châu Bắc, nếu muốn đùa giỡn hòa hợp chung với người nữ ấy, tức cầm tay cô gái, cùng đi qua phía dưới tàng cây. Cô gái này nếu chịu đi, thì cây tức thì che lấp kín. Ấy là tư thông với cô gái. Nếu cô gái không chịu đi, thì cây không che lấp, tức thì quay lưng nhau đi.

Kệ nói: Với dục khác, mười ác.

Giải thích: Tự có lời nói lưu loát, trừ địa ngục và châu Bắc, mười thứ nghiệp đạo ác ở xứ khác. Do hiện tiền cũng có hữu ở trong súc sinh,

quỷ thần, thiên đạo nên chẳng phải nghiệp đạo “không bảo hộ” trì. Nghiệp đạo thuộc về “không bảo hộ” trì ở trong nhân đạo cũng có. Nếu trời không hay giết trời khác, thì có thể giết chúng sinh của đạo khác. Chư thiên, nếu chặt đầu, chặt lưng, tức xả mạng.

Đã nói nghiệp đạo ác xong.

Kệ nói:

*Ba sau, tất cả hữu
Vì đắc đạt hiện tiền.*

Giải thích: Ở năm đạo và ba cõi, tất cả xứ đều không có tham, không có giận, chánh kiến, do hiện tiền và đắc đạt đến đều có.

Kệ nói:

*Vô tướng thiên, vô sắc
Do đắc đạt đến bảy.*

Giải thích: Nghiệp đạo thiện của thân, miệng có bảy. Ở trong cõi Vô sắc và trời vô tướng, chỉ do hữu của đắc đạt đến. Thánh nhân đã sinh nơi cõi Vô sắc, vì tương ứng với đắc đạt đến của giới vô lưu ở quá khứ, vị lai. Vô tướng thiên tương ứng với đắc đạt đến của sự hộ trì định, thuận theo địa, đối tượng nương tựa. giới vô lưu của đối tượng sinh, và đối tượng xả của Thánh nhân, nếu sinh nơi cõi Vô sắc, thì sẽ tương ứng với sự hộ trì quá khứ này, và nương tựa sự bảo hộ vị lai của năm địa cũng tương ứng.

Kệ nói:

*Khác, do hiện tiền cũng có
Trừ địa ngục, châu Bắc.*

Giải thích: Khác: Nghĩa là cõi riêng, đạo riêng. Ở trong cõi khác, đạo khác, là bảy thứ nghiệp đạo thiện, do hiện tiền cũng có, trừ địa ngục và châu Bắc.

Là khác, nghĩa là súc sinh, quỷ thần, trong đó, chỉ có không phải sự bảo hộ. Ở cõi Sắc, chỉ thuộc về bảo hộ. Ở xứ khác, có đủ cả hai thứ.

Lại nữa, mười thứ nghiệp đạo ác này và nghiệp đạo thiện.

Kệ nói:

*Tất cả đều thường cho
Quả báo tăng thượng lưu.*

Giải thích: Nay, biện luận về ác. Do tất cả sự của mười điều ác, vì hành tác thường khởi, nên sinh vào địa ngục, gọi là quả quả báo. Nếu thọ báo địa ngục xong, sẽ được loại như đây: Nghĩa là tụ đồng phần của nơi cõi người v.v... Do vì dứt bỏ mạng sống, nên mạng sống trở nên

ngắn ngủi. Do vì trộm cắp, nên có chướng nạn của vật. Do vì tà dâm, nên phần nhiều oán ghét, có chướng ngại đối với thế thiếp. Do nói dối, nên phần nhiều bị chê bai. Do vì ngữ phá hoại, nên bạn thân không hòa hợp. Do lời nói ác, nên luôn nghe tiếng không đáng yêu. Do không phải ứng ngữ, nên dù lời nói thật, có lý thì người khác vẫn không tin thọ. Do tham dục, nên có nhiều tham dục nặng. Do sự giận dữ, nên phần nhiều giận dữ nặng. Do tà kiến, nên tối tăm, đần độn, đa nghi. Vì cái thấy này nhiều vô minh, nên gọi là quả đẳng lưu của mười ác.

Mạng sống trong nhân đạo, nếu ngắn ngủi, cũng là quả của nghiệp thiện.

Sao nói là quả đẳng lưu của sát sinh, không nói mạng sống của con người là quả đẳng lưu?

Do nghiệp ác khiến cho mạng sống của con người bị giảm thiểu, còn sát sinh là nguyên nhân chướng ngại của mạng sống nơi cõi người. Nghĩa này nên biết.

Quả tăng thượng: Do sự việc sát sinh, tu tập thường khởi tất cả công cụ bên ngoài, cấp dưỡng cho sự sống, không có vị thế nữa.

Do trộm cắp, nên hay bị sét đánh thành linh, nhiều bụi bặm. Do tà dâm, nên nhiều trần nhơ. Do nói dối, nên phần nhiều hôi hám, nhơ nhớp. Do ngữ phá hoại, nên khí thế giới ngoại, có cao, sâu. Do lời nói hung dữ, nên đất của họ có nhiều vị xấu ác, cao, khô ráo trái nhau, không thích nghi tất cả. Do ngữ không thích ứng, nên thời tiết không điều hòa, thích hợp, bốn đại đối khác không bình đẳng. Do tham dục, nên tất cả trái cây đã trồng đều không chắc hạt, ít, yếu. Do giận dữ, nên hầu hết chỗ sinh sống đều gặp hiểm nguy, khổ sở. Do tà kiến, nên tất cả tư chất sống hoặc ít hiệu quả, hoặc không có hiệu quả.

Trên đây, được gọi là quả tăng thượng của mười điều ác. Vì do nghiệp ấy, nên mạng sống của đời nay quá ngắn ngủi, và do nghiệp cá biệt.

Có sư khác nói: Tức là nghiệp này. Vì sao? Vì thời xưa, quả báo của nghiệp này đã qua, trở thành là quả đẳng lưu của quả báo kia trong hiện nay.

Có sư khác nói: Thời đại xưa là do phần trước. Thời đại hiện này là do căn bản. Do chấp loại bạn chung, nên đã nói như thế.

Quả đẳng lưu của sát sinh v.v... Không phải chủng loại của đẳng lưu, mà do sự sai biệt tương tự, nên nói như vậy.

Lại nữa, thế nào là mười nghiệp đạo? Có ba thứ quả sinh, nếu người gây tạo ra sự sát sinh, sự sinh bị người giết, là đau khổ. Vì đoạn

mạng người kia, vì trừ vị thế của người kia, thế nên kệ nói:

*Do khốn khổ trừ mạng
Diệt quả vị thế, ba.*

Giải thích: Do gây khốn khổ cho người khác, nên có quả quả báo, sẽ phải cam chịu tai hại khốn khổ ở địa ngục.

Do hành động sát, nên có quả đặng lưu. Mạng sống đáng yêu của đời này bị ngăn ngừa, là do diệt vị thế của người khác, nên có quả tăng thượng. Vị thế, cỏ thuốc v.v... bên ngoài, hoặc không có, hoặc yếu ớt. Ba quả của nghiệp đạo khác, nên biết cũng thế. Ba quả của nghiệp đạo thiện, nên biết cũng như vậy.

Phật, Thế Tôn đã nói: Có tà ngữ, tà nghiệp, tà mạng.

Có tà mạng nào khác với hai tà này, không có khác với hai tà ấy?

Kệ nói:

*Tham sinh nghiệp thân, miệng
Lập riêng là tà mạng.*

Giải thích: Nếu đối với chúng sinh, từ giận, si sinh ra hai nghiệp thân, miệng, gọi là tà ngữ, tà nghiệp. Khác với hai thứ tà này, lập riêng làm tà mạng.

Kệ nói: Khó chữa trị.

Giải thích: Pháp tham dục được trộn lẫn chung với chúng sinh. Thế nên, tâm trong nghiệp đã sinh của chúng sinh kia, khó có thể ngăn cấm, bảo hộ. Do đó, chánh mạng không dễ gì có thể chữa trị. Ở trong đó vì tâm sinh ân cần, tôn trọng người khác, nên chia hai tà này lập làm thứ ba. Trong đây nói kệ:

*Kiến tại gia khó trị
Luôn chấp mỗi thứ kiến
Mạng Tỳ-kheo khó trị
Nuôi sống thuộc người khác.*

Kệ nói: Giúp tham sinh nếu chấp.

Giải thích: Nếu có người chấp làm hỗ trợ giúp cho mạng sống, tạo hai nghiệp thân, miệng do tham dục sinh gọi là tà mạng, không phải chi khác. Vì sao? Vì tự thân đi dạo chơi ở nơi ca múa v.v..., không lập là tư lương của thọ mạng.

Kệ nói: Vì không phải là kinh.

Giải thích: Nghĩa này không hợp lý. Vì sao? Vì do kinh nói: Ở tu giới, trong kinh nói: Việc xem đấu voi. Phật, Thế Tôn đã lập trong tà mạng. Vì sao?

Do thọ dụng tà về ngoại cảnh. Nghĩa này đã nêu xong.
Trước hết, trước kia đã nói năm thứ quả, ở trong đó, nghiệp nào do bao nhiêu quả có quả?

Kệ nói:

*Nơi diệt, đạo, có cấu
Nghiệp có quả do năm.*

Giải thích: Vì được diệt, nên tu đạo này. Lại, do đạo này, nên hoặc bị tiêu diệt, gọi là diệt đạo. Nghĩa là đạo thứ lớp, đạo này, nếu hữu lưu, ở đó có nghiệp, có năm thứ quả làm quả. Vì sao? Vì nghiệp này đã được quả khả ái ở trong địa mình, nên gọi là quả quả báo. Thời gian sau, pháp tương tự hoặc bằng nhau, hoặc trội hơn, là quả đẳng lưu.

Quả lia nhau: Nghĩa là tâm trạch diệt lia các kết.

Quả công sức: Đạo này dẫn sinh các pháp, nghĩa là đạo giải thoát và đều cùng khởi các pháp và vị lai lẽ ra được pháp hữu vi khác của tự tánh, trừ sự sinh trước.

Kệ nói: Đối vô cấu do bốn.

Giải thích: Nghiệp ở trong diệt, đạo vô lưu, do bốn quả có quả, trừ quả quả báo.

Kệ nói: Hữu lưu, thiện ác khác.

Giải thích: Nếu nghiệp hữu lưu thiện khác với diệt, đạo và nghiệp ác, thì hai pháp này do bốn quả có quả, trừ quả lia nhau.

Kệ nói:

*Nghiệp vô lưu chỗ khác
Chính do ba vô ký.*

Giải thích: Nghiệp vô lưu hiện có, nếu khác với diệt, đạo và nghiệp vô ký. Do ba quả có quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau.

Kệ nói:

*Bốn, hai và ba khác
Nghiệp thiện cùng quả thiện.*

Giải thích: Nghĩa này nên biết về thứ lớp (sẽ nói sau). Có lúc, nghiệp thiện dùng pháp thiện làm quả, tức sẽ có bốn quả, trừ quả quả báo. Nếu lấy pháp ác làm quả, sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực, quả tăng thượng. Nếu dùng pháp vô ký làm quả, sẽ có ba quả, trừ quả đẳng lưu và quả lia nhau.

Kệ nói:

*Nếu ác, thiện cùng hai
Ba, bốn, như thứ lớp.*

Giải thích: Nghĩa này, nên biết về thứ lớp. Nếu nghiệp ác dùng

pháp thiện làm quả, thì sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực, quả tăng thượng. Nếu lấy pháp ác làm quả, thì sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau. Nếu dùng pháp vô ký làm quả, thì sẽ có bốn quả, trừ quả lia nhau, quả đẳng lưu.

Thế nào là thân kiến, biên kiến vô ký?

Là quả đẳng lưu của hoặc biến hành bất thiện, đối tượng diệt của kiến khổ đế.

Kệ nói:

Vô ký có hai, ba

Ba, lại ở nơi thiện.

Giải thích: Nếu nghiệp vô ký lấy pháp thiện làm quả, tất nhiên sẽ có hai quả. Nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng. Nếu dùng pháp ác làm quả, thì có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau.

Như đây là sao?

Hoặc bất thiện do kiến khổ đế đã diệt, là quả của hai kiến đẳng lưu, vô ký. Nếu lấy pháp vô ký làm quả, thì sẽ có ba quả.

Kệ nói: Quá khứ, tất cả bốn.

Giải thích: Tất cả, nghĩa là pháp ba đời. Nếu pháp này là quả của nghiệp quá khứ, thì đều sẽ có bốn quả, trừ quả lia nhau.

Kệ nói: Nghiệp giữa, quả tiếp, như thế.

Giải thích: Nếu nghiệp hiện đời lấy pháp vị lai làm quả, thì sẽ có bốn quả (như trước đã nói).

Kệ nói: Giữa, quả hai.

Giải thích: Nếu pháp hiện đời là quả của nghiệp hiện đời, thì chỉ có hai quả. Nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng.

Kệ nói:

Do nghiệp nối tiếp nhau

Quả vị lai có ba.

Giải thích: Nếu nghiệp vị lai dùng pháp vị lai làm quả, thì sẽ có ba quả, trừ quả đẳng lưu và quả lia nhau.

Kệ nói: Pháp địa đồng có bốn.

Giải thích: Trừ quả lia nhau, quả khác đều có.

Kệ nói: Ba, hai, nếu địa khác.

Giải thích: Nghiệp của địa khác, nếu vô lưu, thì sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau, do vì không rơi vào cõi. Nếu là hữu lưu, thì sẽ có hai quả, tức quả công lực và quả tăng thượng.

Kệ nói: Hữu học có ba học.

Giải thích: Nếu nghiệp Hữu học dùng pháp Hữu học làm quả, thì

sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau. Nếu lấy pháp Vô học làm quả, cũng thế. Nếu dùng pháp phi học, phi phi học làm quả, thì sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả đẳng lưu.

Kệ nói:

*Nghiệp Vô học cùng học
Các pháp chỉ một quả
Hoặc ba quả và hai quả.*

Giải thích: Nếu nghiệp Vô học lấy pháp Hữu học làm quả, tất nhiên sẽ có một quả. Nghĩa là quả tăng thượng. Nếu dùng pháp Vô học làm quả, thì sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau. Nếu dùng pháp phi học, phi phi học làm quả, thì sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng.

Kệ nói:

*Khác, nơi đây hai học
Hai, hai và năm quả.*

Giải thích: Nghiệp Vô học của dị học, nghĩa là nghiệp của phi học, phi Vô học. Nếu lấy pháp Hữu học làm quả, tất sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng. Dùng pháp Vô học làm quả cũng vậy. Nếu lấy pháp phi học, phi Vô học làm quả, thì sẽ có năm quả.

Kệ nói:

*Ba bốn quả và một
Nghiệp kiến diệt kia thấy.*

Giải thích: Nếu nghiệp do kiến đế diệt, lấy pháp, đối tượng diệt của kiến đế làm quả, tất sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả lia nhau.

Nếu lấy pháp, đối tượng diệt của tu đạo làm quả, thì sẽ có bốn quả, trừ quả lia nhau. Nếu dùng pháp không phải đối tượng diệt làm quả, thì sẽ có một quả, tức là tăng thượng.

Kệ nói:

*Hai quả, bốn và ba
Nghiệp, do tu đạo diệt.*

Giải thích: Nếu nghiệp do tu đạo diệt, dùng pháp, đối tượng diệt của kiến đế làm quả, thì sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng. Nếu lấy pháp, đối tượng diệt của tu đạo làm quả, tất sẽ có bốn quả, trừ quả lia nhau. Nếu dùng pháp không phải đối tượng diệt làm quả, thì sẽ có ba quả, trừ quả quả báo và quả đẳng lưu.

Kệ nói:

Không phải nghiệp diệt một

Hai, bốn quả thứ lớp.

Giải thích: Nghiệp không phải được diệt, nếu lấy pháp được kiến đế diệt làm quả, thì sẽ có một quả, nghĩa là quả tăng thượng. Nếu dùng pháp được tu đạo diệt làm quả, thì sẽ có hai quả, nghĩa là quả công lực và quả tăng thượng. Nếu lấy pháp không phải đối tượng diệt làm quả, thì sẽ có bốn quả, trừ quả quả báo.

Lại, thuyết minh lời nói thứ lớp: Nghĩa là nên biết ở trước, giữa, sau. Vì biểu thị sáng tỏ nhân, quả, nên nói lập lại các nghĩa, do phân biệt nghĩa tương ứng của nghiệp. Về thể, tướng của nghiệp này cũng nên hỏi:

Trong Tạng A-tỳ-đạt-ma, thuyết minh có ba nghiệp, nghĩa là phi lý tác, như lý tác, phi lý, phi phi lý tác.

Tướng mạo của nghiệp này ra sao?

Kệ nói:

Phi lý tác có nhiễm

Thuyết khác, không phương lớp.

Giải thích: Nếu nghiệp có nhiễm ô thì nói là phi lý tác, vì từ tư duy không thích đáng sinh.

Sư khác nói như vậy: Hoặc có sư nói: Mất thứ lớp phương tiện gọi là phi lý tác.

Nghĩa là người nên đi như đây, nên cư trú như đây, nên ăn như đây, nên mang y phục như đây. Những việc như đây v.v..., nếu không thực hành như vậy, gọi là phi lý tác. Nghiệp này do không phải được tạo nên một cách hợp lý, nên đều gọi là phi lý tác. Tất cả nghiệp thiện, đều được gọi là như lý tác. Và không mất đi thứ lớp phương tiện, cũng được gọi là như lý tác. Khác với hai pháp này, gọi là nghiệp phi lý, phi phi lý tác.

Do vì một nghiệp dẫn dắt một đời, vì một nghiệp dẫn dắt nhiều đời. Lại nữa, vì nhiều nghiệp dẫn một đời, vì một nghiệp dẫn một đời. Nếu căn cứ ở tất-đàn này, nên thuyết minh như vậy.

Kệ nói: Một nghiệp dẫn một đời.

Giải thích: Chỉ một đời, chỉ một nghiệp có thể dẫn, không có khả năng dẫn nhiều đời. Sinh: là tên của tụ đồng phần. Nếu được tụ đồng phần của kia gọi là sinh.

Nếu vậy, sao Đại đức A-ni-lâu-đà nói: Nay, tôi do quả báo của một bữa ăn đã thí cho hồi thời xưa, nên đã bảy lần sinh trở lại trời thứ ba mươi ba, bảy lần trở lại làm Chuyển luân vương xong và mãi cho đến tận hiện nay, tôi vẫn còn sinh ở nhà Thích-ca là được phú quý.

Do quả báo của nghiệp nầy mà được quả giàu sang, và được nhớ rõ sự việc ở đời trước, đồng thời lại sinh nghiệp cá biệt. Vì muốn chỉ rõ công năng của nghiệp, nên nói lời nầy. Thí dụ như có người dùng một đồng tiền vàng, tạo ra công lực được một ngàn tiền vàng, nên nói lên lời nầy: Hiện nay, tôi do một đồng tiền vàng, nên được giàu có.

Lại nói: Người nầy lấy việc thí cho thức ăn của thời điểm ấy để làm y chỉ và các sự cố ý nối tiếp nhau, khởi lên rất mãnh liệt. Ở đó có các sự cố ý có công năng dẫn nhiếp quả báo. Không được nói nhiều nghiệp chiêu cảm một đời. Chớ cho, do từng phần đã dẫn dắt tụ đồng phần của để trở thành tụ đồng phần của nầy, mà là do một nghiệp đã dẫn đến cho nghiệp khác.

Kệ nói: Nhiều nghiệp có thể viên mãn.

Giải thích: Thí dụ như họa sư, do một màu sắc vẽ ra hình mạo của con người, dùng nhiều màu sắc để tô điểm cho viên mãn. Vì sao? Vì ở trong thế gian, có chúng sinh đồng với tụ đồng phần của người tức có đầy đủ căn thân và các tướng hình mạo, kích cỡ, thể lực đoan chánh v.v... viên mãn, rất phân minh, khả ái ở trong tụ con người. Có người khác ở trong số đó không đủ phần, không chỉ nghiệp có công năng dẫn sinh, mà còn làm sao để có pháp của quả báo khác, nếu là tất cả chúng,

Kệ nói:

*Hai định không thể dẫn
Vô tâm cùng đạt đến.*

Giải thích: Hai định vô tâm cũng có quả báo, nhưng không thể dẫn tụ đồng phần. Vì không cùng khởi với nghiệp, nên đắc cũng vậy, vì không đồng quả với nghiệp. Phật, Thế Tôn nói: Chướng có ba thứ. Nghĩa là nghiệp chướng, phiền não chướng, quả báo chướng.

Thế tánh của ba chướng nầy thế nào?

Kệ nói:

*Nghiệp nặng như vô gián
Côi ác, nhiễm trụ, hoặc
Trời Vô tướng, châu Bắc
Nói đây gọi ba chướng.*

Giải thích: Có năm nghiệp vô gián v.v..., gọi là nghiệp chướng. Nghĩa là giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hòa hợp Tăng, cố ý hại thân Như Lai chảy máu. Những điều nầy gọi là nghiệp chướng. Nhiễm trụ hoặc, gọi là phiền não chướng. Hoặc có hai thứ:

1. Nhiễm trụ, nghĩa là luôn hiện hành.

2. Mạnh mẽ, nhạy bén.

Nghĩa là phẩm nặng. Nhiễm trụ hoặc trong đây, được gọi là phiền não chướng, ví như huỳnh môn v.v... Hoặc mạnh mẽ, nhạy bén. Vì sao? Vì nếu hoặc do phẩm nặng, nên mạnh mẽ, nhạy bén, hoặc này vì có lúc khởi, không thường hằng, nên có lúc có thể diệt, không phải hoặc của phẩm nhẹ khởi luôn. Vì sao? Vì nếu hoặc khởi luôn là diệt. Hoặc này không được thời gian, công của con người. Hoặc này được căn cứ ở phẩm nhẹ để trở thành phẩm trung, dựa vào phẩm trung, trở thành phẩm thượng. Hoặc này là chướng ngại Thánh đạo. Ba thứ cõi ác, gọi là quả báo chướng. Một phần đạo thiện cũng vậy. Nghĩa là người châu Bắc và trời Vô tướng.

Ba chướng ấy chướng ngại pháp nào?

Có thể chướng ngại Thánh đạo và gây trở ngại cho căn thiện gia hạnh của Thánh đạo.

Lại có nghiệp khác đối với định báo của cõi ác v.v... Nghĩa là đối với noãn sinh, thấp sinh, sinh thân người nữ, sinh định trong hữu thứ tám, cũng nên nói là nghiệp chướng. Nếu nghiệp do năm thứ nhân có thể hiểu rõ, có thể nói, sẽ lập nghiệp này làm chướng. Năm thứ nhân đó là:

1. Do y.
2. Do quả.
3. Do đạo.
4. Do sinh.
5. Do con người.

Do vậy, nên chỉ nói năm nhân. Ở trong đó, hoặc chướng là rất thô, nghiệp chướng thô thứ tiếp. Vì sao? Vì do hai hoặc này đối với sự sinh thứ hai, là thứ con người không thể để đối trị.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Vì sau, sau có thể nhân theo, nên thuyết minh theo thứ lớp.

Vô gián là nghĩa gì?

Ở trong quả báo của sự sinh, không có nghiệp riêng và quả của sự sinh riêng nào có thể ngăn ngại.

Lại nữa, người tạo ra nghiệp này, nếu xả mạng sống, thì tức liền sinh quả địa ngục, sẽ không có pháp nào có thể ngăn ngại. Người này do tương ứng với pháp này và vì tức liền sinh trong địa ngục, nên nói là vô gián, ví như Sa-môn.

Lại nữa, ba thứ chướng ấy, nên biết ở trong đạo nào có?

Nếu quyết định, kệ nói: Vô gián ở ba châu.

Giải thích: Ở châu Bắc và cõi khác đều không có, huống chi cõi khác. Hai người nam, nữ ở trong cõi người, có thể tạo ra nghiệp này.

Kệ nói: Huỳnh môn cùng không thuận.

Giải thích: Nhân nào? Tức là người huỳnh môn kia do nguyên nhân không có giới, tức là nhân này.

Lại, có nhân riêng, kệ nói: Ít ân, ít hổ thẹn.

Giải thích: Theo thứ lớp, cha mẹ đối với họ, họ đối với cha mẹ. Cha mẹ ít ơn đối với họ, do phần thân không đủ làm tăng thượng. Vì niệm ái ít, nên họ đối với cha mẹ không khởi hổ thẹn của phẩm nặng. Do phá sự hổ thẹn này, nên bị chạm xúc tội vô gián. Do nhân này, nên không có nghiệp vô gián trong đạo súc sinh, quỷ thần.

Đại đức nói: Nếu trí tuệ sáng tỏ, sẽ có năm vô gián. Ví như ngựa thông tuệ. Nếu người giết cha mẹ phi nhân, không có nghiệp vô gián.

Đã nói nghiệp chướng xong.

Kệ nói: Chướng khác ở năm đạo.

Giải thích: Những gì là khác? Nghĩa là hoặc chướng, quả báo chướng. Quả báo chướng: Người châu Bắc ở trong cõi người, vô tướng thiên ở trong cõi trời.

Thể tánh của nghiệp vô gián này thế nào?

Bốn thân nghiệp làm thể, một khẩu nghiệp làm thể, ba sát sinh làm tánh, một nói dối làm tánh, phần trước của một việc sát sinh làm tánh. Chư Phật Như Lai lấy không thể sát hại làm tánh. Vì đối với nhân, lập tên quả nên nói phá hòa hợp Tăng là nghiệp vô gián. Tăng do nhân này phá, nên nhân được mang tên phá.

Sự phá này, nghĩa nó thế nào?

Kệ nói:

Tăng phá phi tánh hợp

Không phải pháp tương ứng

Pháp vô ký, không nhiễm.

Giải thích: Hòa hợp. Nghĩa là vô phú vô ký với tâm bất tương ứng hành. Phá tăng cũng vậy.

Phá tăng này làm sao trở thành nghiệp vô gián?

Người có thể phá không tương ứng với tăng này.

Là sao?

Kệ nói: Chúng tương ứng với tăng.

Giải thích: Vì sao? Vì phá này thuộc về đối tượng phá, không thuộc chủ thể phá.

Nếu vậy, chủ thể phá tương ứng với pháp nào?

Kệ nói:

*Dựa tội nói dối này
Chủ thể phá tương ứng.*

Giải thích: Người có thể phá, tương ứng với tội phá hòa hợp tăng. Tội này nghĩa là tội nói dối. Lại nữa, sự nói dối ấy với phá hòa hợp tăng, đều cùng khởi hữu biểu, vô biểu. Chủ thể phá tương ứng với tội này.

Kệ nói: Tỳ-chỉ, một kiếp thực.

Giải thích: Quả báo của một kiếp riêng ở A-tỳ-chỉ đại địa ngục đã chín muồi, nghiệp vô gián khác, không quyết định. Ở đại địa ngục A-tỳ-chỉ chín muồi, nếu người tạo ra nhiều nghiệp vô gián, thì đa số nghiệp này, đều là quả thuần thực vô gián.

Do nghiệp này là sở đắc nào của con người?

Kệ nói: Như khổ tăng, thọ tăng.

Giải thích: Người này do nhiều nghiệp thực vô gián ở địa ngục A-tỳ-chỉ, được y chỉ rất lớn, rất dày, mềm mại, là việc khổ não rất nhiều thứ, thật khó chịu đựng nổi, khởi do hai nhân này đã thọ khổ thọ, tăng hai, ba, bốn, năm phần.

Người nào có thể phá hòa hợp tăng?

Kệ nói: Kiến Tỳ-kheo hạnh tốt, phá.

Giải thích: Người tại gia không thể phá. Tỳ-kheo-ni v.v... cũng không thể phá, mà là Tỳ-kheo nhiều kiến hành, không phải hành tham ái, trụ ở chánh hạnh. Do hạnh không thể quả, tà hạnh không thể phá. Vì sao? Vì người này giáo hóa không thể tín thọ.

Ở xứ nào được phá?

Kệ nói: Ở xứ khác.

Giải thích: Nếu Đức Thế Tôn ở xứ này, vì khác với xứ này, nên được phá. Vì không được thân cận đối trước Thế Tôn, vì chư Phật Như Lai không thể xem thường, bắt buộc, nên ngôn giáo rất đáng tín thọ.

Nếu phá thì người nào phá?

Kệ nói: Phạm phu.

Giải thích: Chỉ phá hòa hợp tăng phạm phu, chứ không thể phá Thánh nhân, vì Thánh nhân đã tự chứng kiến pháp chánh lý. Là phạm phu, vì chưa được nhãn trước.

Sư khác nói như vậy: Tăng được phá (bị phá) do số lượng bao nhiêu?

Kệ nói:

Đạo của sư riêng khác

Lúc nhẫn đã bị phá.

Giải thích: Là thời điểm tăng kia đã nhẫn, thọ sự riêng khác với Như Lai, và tín thọ đạo riêng, khác hẳn với chánh đạo mà Như Lai đã nói. Do sự xét lường này, nên nói là tăng đã phá.

Phá xong thời gian bao lâu thì được cư trú?

Ngay đêm này.

Kệ nói: Cư trú không qua đêm.

Giải thích: Đại chúng đã phá, không vượt qua đêm này, nhất định lại hòa hợp, là đã nói phá hòa hợp tăng.

Kệ nói: Ở đây gọi phá luân.

Giải thích: Vì sao? Vì thời điểm này, pháp luân của Phật, Thế Tôn đã bị phá, có thể chướng ngại cho sự sinh khởi của Thánh đạo, nên gọi là phá luân, hoặc nói phá tăng.

Phá luân này ở xứ nào được thành?

Kệ nói: Châu Diêm-phù.

Giải thích: Chỉ phá ở châu Diêm-phù, xứ khác thì không có.

Do bao nhiêu người được phá?

Kệ nói: Chín người v.v...

Giải thích: Nhất định lấy chín người để phá, quá con số này thì không nhất định: Tám Tỳ-kheo, gọi là tăng, thứ chín là chủ thể phá. Vì sao? Vì tăng nhất định nên cư trú ở trong hai tụ, hai hỗ trợ.

Nếu vậy thì được phá, có riêng tăng phá?

Từ phá yết-ma thành: Nếu đối với một trú xứ riêng, không hòa hợp tác yết-ma, gọi là phá yết-ma.

Sự phá này, kệ nói: Ba châu có nghiệp phá.

Giải thích: Ở ba châu v.v..., nếu có chánh giáo của Như Lai.

Ở đây, do bao nhiêu Tỳ-kheo thành?

Kệ nói: Đây do tám và khác.

Giải thích: Trong đây, chỉ tác yết-ma, không lập mười bốn pháp của loại phá, nên dùng tám làm con số nhất định, là phá pháp luân ở sáu thời điểm không được thành.

Kệ nói:

Sau, đầu, trước Át-phù

Cùng trước lúc sư diệt

Chưa kết khi biệt trụ

Phá luân không được thành.

Giải thích: Đầu tiên, nghĩa là chuyển pháp luân chưa bao lâu. Sau, nghĩa là thời điểm Đức Thế Tôn sắp nhập Niết-bàn. Trong hai thời

điểm ấy, đại chúng cung kính tu. Vì đồng một vị, nên không có phá. Ở trung gian, trước Át-phù-đà, tăng không phá. Ở trong chánh pháp, cho đến khi giới Át-phù-đà, kiến Át-phù-đà chưa khởi. Ở trước hai, cũng không phá, cho đến thời điểm hai Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xa-xa của hai đệ tử chưa khởi. Do vì đã phá không trải qua đêm, nên do hai hòa hợp lại. Nếu khi Đại sư đã nhập Niết-bàn, vì không có tương đối lập, nên không có phá, cho đến thời điểm chưa kết cư trú riêng, cũng không có phá. Vì sao? Vì nếu chung ở một trú xứ riêng, an lập hai sự hỗ trợ, gọi là tăng phá. Ở sáu thời điểm này, việc phá pháp luân không thành. Không phải tất cả Phật đều có phá pháp luân này. Vì sự việc này được căn cứ ở nghiệp mà thành.

Sao trong vụ việc giết mẹ v.v... có nghiệp vô gián, còn ở chỗ khác không có?

Kệ nói:

Có ruộng công đức ân

Do lia bỏ đứt trừ.

Giải thích: Ở trong việc giết cha, mẹ, do bỏ người có ơn.

Thế nào là song thân kia có ơn?

Vì là gốc sinh thân mình.

Bỏ song thân kia là sao?

Nghĩa là bỏ mạng căn của song thân kia.

Ruộng công đức: Nghĩa là A-la-hán. Thân A-la-hán là trạch diệt hoặc của ba cõi và đồ đựng của ấm như giới v.v..., nên gọi là ruộng công đức. Do vì loại bỏ đi thân La-hán này, nên trở thành nghiệp vô gián.

Nếu cha mẹ chuyển căn, sẽ ở trong một chỗ dựa ấy.

Kệ nói: Chướng căn riêng cũng có.

Giải thích: Thế nên, trong kinh nói: Vì có như đây, nên không khiến người nam lia mạng căn, không phải cha, không phải A-la-hán, mà vì đã xúc phạm tội vô gián không?

Có.

Nếu mẹ chuyển căn, khiến người nữ lia mạng căn, không phải mẹ, không phải A-La-Hán, mà vì bị chạm xúc tội vô gián không?

Có.

Nếu cha chuyển căn có kha-la-la của người nữ đọa, có người nữ riêng, liền lấy an trí trong sản môn. Người này sẽ lấy người nữ nào làm mẹ? Nếu giết người nữ nào, thì thành nghiệp vô gián?

Kệ nói: Từ máu sinh là mẹ.

Giải thích: Nếu từ máu của người nữ ấy hình thành thân người

này, thì người nữ ấy là mẹ sinh ra người kia tức ở người nữ thứ hai.

Trong tất cả sự, đều nên nghe, hỏi. Vì sao người nữ này có thể cho đứa trẻ bú sữa ấy và có thể nuôi lớn dạy dỗ phải, quấy?

Nếu người đối với mẹ, thực hiện phương tiện sát hại, giết lầm người khác, thì không có nghiệp vô gián. Nếu không thực hiện phương tiện giết hại đối với mẹ mình, mà giết lầm mẹ mình, cũng không có nghiệp vô gián. Nhân con định dùng phương tiện giết, người mẹ núp dưới giường, người cha vì chạy ra chỗ khác, nên chết, người ấy thành nghiệp vô gián.

Nếu người thực hiện một vụ việc sát hại, giết mẹ và giết người khác, thì hai nghiệp vô biểu đều khởi. Hữu biểu chỉ cho nghiệp vô gián. Sức của nghiệp vô gián này rất mạnh. Đại đức Cù-sa nói: Vì Lâm hư đã thành, nên hữu biểu cũng có hai thứ: Nếu không tưởng là A-la-hán, mà giết A-la-hán, thì sẽ có nghiệp vô gián. Nay ta quyết giết, vì ý quyết định đối với ý chỉ này. Nếu người giết cha, mà cha là A-la-hán, thì người này chỉ mắc một nghiệp vô gián, do một chỗ dựa.

Nếu vậy, kinh A-bà-đà-na này nói thế nào? Như kinh nói: Ông đi nói, bắt đầu xem, gìn giữ, nay ông tạo ra hai nghiệp vô gián. Do ông khiến cho cha lìa mạng căn, cũng làm cho A-la-hán lìa mạng căn. Như vậy, đủ rõ nghiệp vô gián này do hai nhân duyên tạo thành, nên nói lời này. Lại nữa, do hai môn ấy, vì quả trách người kia nên nói lời ấy.

Vì quyết định khởi tâm ác, ở bên cạnh Như Lai, làm cho thân Như Lai chảy máu, có nghiệp vô gián hay không?

Nếu do cố ý giết, thì có nghiệp vô gián.

Kệ nói: Không có ý đánh Phật.

Giải thích: Nếu người chỉ có đánh, cố ý làm cho máu Phật chảy ra, thì sẽ không có nghiệp vô gián. Nếu người thực hiện việc sát hại đối với phi A-la-hán, sau khi hại xong, người kia trở thành A-la-hán, thì có mắc nghiệp vô gián không?

Kệ nói: Sau hại, Vô học, không.

Giải thích: Đối với người này, không có nghiệp vô gián. Vì sao? Vì phương tiện giết này không khởi ở A-la-hán.

Nếu người đã tạo ra phương tiện vô gián, khi chưa thay đổi phương tiện, là trước được lìa dục và quả Thánh không?

Kệ nói:

Hành vô gián người trước

Không lìa dục và quả.

Giải thích: Nếu người tạo ra nghiệp vô gián, về phương tiện, tất

nhiên nhất định nên thành. Trong khi áp dụng phương tiện này, không lia dục và được quả Thánh. Nếu không nhất định, sẽ không như vậy.

Nếu người đối với nghiệp đạo khác, khi tạo ra tiền phương tiện, thì đạo sinh, được lia dục và nghiệp đạo sau Thánh quả không sinh. Vì sao? Vì chỗ dựa hiện nay hoàn toàn mâu thuẫn với nghiệp kia.

Trong năm tội vô gián, tội của nghiệp vô gián nào nặng hơn hết?

Kệ nói:

Nói dối phá hòa hợp tăng

Cho là tội nặng hơn hết.

Giải thích: Người phân biệt rõ pháp, phi pháp thì nói dối tức phá hòa hợp tăng. Vì nhân rõ ràng trái ngược với lý, nên là tội rất nặng đối với tất cả tà hạnh. Vì sao? Vì có thể hại pháp thân của các Như Lai, có thể chướng ngại cho thiện đạo thế gian và đạo Niết-bàn. Vì sao? Vì khi chính thức phá đại chúng, là thế gian nhập tụ chánh định, chứng quả. Phá lia dục tận v.v... đều bị ngăn cấm. Tu định, đọa tụng, tất cả sự chánh tư duy, đều không được khởi. Tất cả thế gian và người trời, đều phân vân, sinh tâm rối loạn, lo buồn. Sự việc này luôn diễn biến cho đến khi tăng chưa hòa hợp lại.

Lại nữa, do nghiệp báo này sẽ đầy đủ một kiếp ở địa ngục A-tỳ-chỉ, nên nói là nặng nhất. Với nghiệp vô gián khác, theo thứ lớp nên biết: thứ năm, thứ ba, thứ nhất là nặng. Thứ hai trong tất cả là rất nhẹ. Nếu vậy, Phật, Thế Tôn nói: Trong ba thứ trị phạt, ý trị phạt rất nặng.

Lại nói: Trong tất cả tội, tà kiến rất tội hơn. Ở trong nghiệp vô gián, phán quyết nhất định phá tăng là tội rất nặng!

Lời nói này thế nào?

Nếu căn cứ ở quả báo của một kiếp vô gián, sẽ không tội hơn tội vọng ngữ phá hòa hợp tăng. Nếu phán quyết ba nghiệp, thì trị phạt ý là rất nặng. Trị phạt khác tùy thuộc trị phạt này. Nếu phán quyết các kiến, thì tà kiến rất nặng. Tuy nhiên không phải bác bỏ cảnh giới của các kiến kia.

Lại nữa, căn cứ vào quả báo lớn, căn cứ ở chỗ sát hại nhiều chúng sinh và căn cứ đoạn trừ căn thiện, nên nói lời này. Theo thứ lớp nên biết.

Ở trong các hạnh thiện, quả báo của hạnh thiện nào lớn hơn hết.

Kệ nói:

Cố ý Hữu đánh đời Quả

rất lớn trong thiện.

Giải thích: Sự cố ý của Phi tướng, phi phi tướng ở trong nghiệp

thiện là quả báo rất lớn. Vì sao? Vì sự tĩnh lặng mẫu nhiệm ở tám vạn kiếp là quả báo của Phi tướng, phi phi tướng kia. Lời nói này là căn cứ ở quả quả báo để nói. Nếu căn cứ ở quả lìa nhau, thì sự cố ý của Tam-ma-đề kim cang là quả rất vĩ đại ở trong tất cả, vì hết thấy kết diệt tận là quả. Thế nên, nói ở thế gian là do nghiệp vô gián. Ở địa ngục được vô gián sinh là cũng do đồng loại vô gián, vì do hai thứ này có.

Có sư khác nói: Chỉ do nghiệp vô gián, nhất định sẽ được vô gián sinh, do đồng loại không nhất định.

Gì là đồng loại vô gián?

Kệ nói:

*A-la-hán ô mẫu
Sát Bồ-tát định địa
Và Thánh nhân Hữu học
Đoạt duyên hòa hợp tăng
Là đồng loại vô gián
Năm phá chi-đề Phật.*

Giải thích: Năm nghiệp như đây với năm nghiệp vô gián nên biết đồng loại theo thứ lớp.

Nếu người ô hoại mẹ mình là A-la-hán, do vì thực hiện phi phạm hạnh.

Nếu người giết Bồ-tát trụ địa định, nếu giết Thánh nhân Hữu học, nếu đoạt nhân duyên hòa hợp của đại chúng, nếu khởi tướng Chi-đề Phật, phá Tẩu-đầu-ba Phật thì nghiệp này được nói tên là đồng loại vô gián.

Có nghiệp khác, nếu có quả báo, thì sẽ khởi chướng rất gấp ở trong ba thời

Ba thời là gì?

Kệ nói:

*Nhãn Na-hàm, La-hán
Khởi chướng nghiệp trong vị.*

Giải thích: Nếu người từ danh tư tướng nhãn, thì bấy giờ, tất cả dẫn nghiệp quả báo của cõi ác, đều khởi làm chướng, do qua địa của quả báo kia. Ví như có người phải lìa bỏ quốc độ mình, tất cả chủ nợ đều đứng lên. Các nghiệp cũng vậy.

Nếu người lẽ ra phải đến quả A-na-hàm, thì tất cả tạp nhiễm của cõi Dục đều khởi làm chướng, chỉ trừ nghiệp hiện báo.

Nếu người lẽ ra phải đạt đến quả A-la-hán, thì tất cả nghiệp của cõi Sắc, Vô sắc đều khởi làm chướng (trước đã nói).

Nếu người giết Bồ-tát của địa định?

Kệ nói: Bồ-tát từ nơi địa nào?

Giải thích: Lấy địa nào? Lẽ ra phải nói: Đây là Bồ-tát.

Kệ nói: Từ khi nghiệp tạo tướng.

Giải thích: Từ khi tu hành, có khả năng cảm nghiệp quả báo của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi tướng tùy hình. Vì sao? Vì người này ở trong thời điểm này đã nhập vị chánh định của Bồ-tát.

Như đây là sao?

Người này từ thời điểm này, hưởng về sau, luôn như thế.

Kệ nói:

Đạo thiện, nhà sang, đủ

Nhớ lại đời trước không lui.

Giải thích: Đạo thiện: vì vượt trội hơn đáng khen, nên gọi là đạo thiện, do sinh ở trong đạo người trời. Lại ở trong đạo thiện, sinh vào chủng tánh Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả. Ở trong đó, sinh vào nhà Ma-ha-bà-la, người này đã sinh vào nhà cao sang. Có người nhà cao sang đủ căn, có không đủ căn. Căn này có hai thứ: sắc căn, pháp căn. Nếu không đủ căn này, thì từ sáng hưởng đến tối. Nếu đủ căn này, thì từ sáng hưởng đến sáng, luôn được thân trượng phu, không phải thân người nữ, huống chi làm huỳnh môn v.v... Người ấy nhớ lại tất cả vụ việc trong đời này và việc đã xảy ra ở đời trước, do hai tuệ căn tự viên mãn. Do phẩm loại tất cả nỗi khổ trong sự yên vui nên làm lợi ích chúng sinh. Do không nhầm chán tội độ tất cả việc độc ác ngang trái của người khác, tức thuyết thế gian đã nói, không phải mua ngay được Đà-bà, nên biết là Bồ-tát. Vì sao? Vì các Đại sĩ này đã đạt đến tất cả địa vị của phẩm tối thượng thượng của đức thù thắng không có nhân duyên nào khác. Chỉ do hệ thuộc đại bi, nên đối với hết thảy chúng sinh, an lập thân mình giống hết tội tứ, sai khiến của chúng sinh. Do không có kiêu mạn, nên có khả năng chịu đựng tất cả vụ việc rất khó mong cầu của tất cả chúng sinh mong muốn. Các vị luôn gánh vác tất cả việc khổ hạnh. Do còn gây trở ngại cho người khác, nên không lập việc của mình. Thế nên nói không phải mua ngay được, tức là thuyết đã nói.

Khả năng cảm nhận quả báo của tướng mạo.

Kệ nói:

Trượng phu châu Diêm-phù

Cố ý đối Phật Phật

Loại tu tuệ trăm kiếp

Nơi khác dẫn ở đây.

Giải thích: Chỉ ở châu Diêm-phù, Bồ-tát tu dẫn nghiệp của báo tướng, không phải ở châu khác. Vì sao? Vì người châu Diêm-phù với căn trí rất nhạy bén, chỉ trưởng phu (người nam) không phải người nữ, vì đã vượt qua phần vị người nữ.

Tu dẫn nghiệp này vào thời điểm nào?

Thời điểm đại sư ở hiện tiền. Do Bồ-tát cố ý duyên loại, không phải văn, tu tuệ. Vào thời gian khác, nghĩa là vô lượng một trăm đại kiếp, không phải số nhiều khác, tất cả chư Phật đều như thế. Chỉ Thế Tôn Thích-ca Mâu-ni, vì sức siêng năng thích đáng rất thịnh vượng, nên có năng lực siêu việt chín mươi một kiếp dẫn nghiệp của tướng mạo khác. Thế nên, Như Lai nói: Chủ đất! Ta sinh từ nơi này. Trước đây, ta đã trải qua chín mươi một kiếp, không nhớ lại, không thấy. Vào thời kỳ xa xưa, ta sinh trong một nhà, nhưng thí cho một thức ăn chính mà còn có gián cách, có hao hụt, hưởng chỉ là Đại sư. Từ thời điểm này, vì tự tánh nghĩ nhớ đến nơi cư trú ở đời trước, ta đã vượt ra ngoài A-tăng-kỳ đầu tiên, trong địa vị Bồ-tát, đã diệt trừ bốn thứ lỗi lầm, luôn được hai thứ đức trội hơn hết.

Các sư trước đây đã nói như thế này: Trong các tướng ở Bồ-tát, kệ nói: Mỗi mỗi trăm phước sinh.

Giải thích: Số lượng phước này ra sao? Trừ Bồ-tát tu hành gần, tất cả chúng sinh khắp mười phương đều có thể chiêu cảm nghiệp giàu có, nên vui làm số lượng.

Sư khác nói: Như duyên tăng thượng nơi nghiệp của chúng sinh, có thể chiêu cảm sự sinh của ba ngàn đại thiên thế giới, như số lượng này.

Sư Tỳ-bà-sa nói: Có sư khác nói: Chỉ có chư Phật mới có thể biết số lượng của nghiệp này. Lại nữa, Thế Tôn hiện nay, xưa ở trong địa Bồ-tát đã phụng sự bao nhiêu chư Phật? Ở sơ A-tăng kỳ đã phụng sự bảy mươi lăm ngàn vị Phật. Ở A-tăng-kỳ thứ hai đã phụng sự bảy mươi sáu ngàn vị Phật. Đến A-tăng-kỳ thứ ba Bồ-tát đã phụng sự bảy mươi bảy ngàn vị Phật.

Vào thời kỳ sau cuối của mỗi một A-tăng kỳ như vậy, Phật Thế Tôn nào xuất thế?

Do ngược dòng thời gian nên biết theo thứ lớp.

Kệ nói:

Sau ba tăng kỳ, xuất hiện

Tỳ-bà-thi, Nhiên Đăng, Bảo Quang.

Giải thích: Đối với Phật, Thế Tôn, Thích-na Thi-khí, A-tăng kỳ

thứ nhất đã hết, rồi đến Phật, Thế Tôn, Nhiên Đăng là cuối A-tăng kỳ thứ hai. Phật Thế Tôn Tỳ-bà-thi ở cuối A-tăng kỳ thứ ba. Đối với tất cả chư Phật, kệ nói: Trước hết, Thích-ca.

Giải thích: Có Phật, Thế Tôn hiệu Thích-ca Mâu-ni, khi xưa đã xuất thế ở chỗ Thế Tôn này. Hiện nay là Phật Thế Tôn đang cầu tu hạnh Bồ-tát. Đầu tiên, phát nguyện Bồ-đề: Nguyện tu thành Phật, đều đồng như tướng này!

Đức Thế Tôn của thời kỳ xa xưa, như hiện nay, sinh vào thời kỳ của đời cuối, cho đến Đức Thế Tôn an trụ chánh pháp, chỉ trong một ngàn năm.

Bồ-tát ở địa nào? Viên mãn Ba-la-mật nào?

Kệ nói:

*Khắp chỗ, thí tất cả
Do đại bi thí đây.*

Giải thích: Vào thời điểm này, đối với tất cả chúng sinh, Bồ-tát luôn bố thí bình đẳng đối với tất cả loại đáng được thí cho: hoặc cho của cải, thậm chí cho cả mắt và xương, tủy, hoặc thí pháp bí mật vô sự, hoặc thí cho sức vô úy, cứu giúp cả hai đời hiện tại, vị lai, với tâm đại bi không có mong cầu.

Do số lượng thí này, nên bố thí Ba-la-mật mới được viên mãn!

Kệ nói:

*Chia chẻ thân, không ngại
Có dục, giới, nhẫn thành.*

Giải thích: Nếu lúc ấy, Bồ-tát chưa được pháp lìa dục, nếu bị chém chặt thân, đứt thành từng phần nhưng vì đối với mình và người khác, không có chút yêu, ghét nên tâm rất nhẹ nhàng và kinh ngạc cũng không khởi. Chính trong lúc này, cả hai giới, nhẫn Ba-la-mật đều cùng viên mãn!

Kệ nói: Khen Để-sa tinh tấn.

Giải thích: Xưa có Đức Như Lai, hiệu Để-sa, ở trong đỉnh núi Bảo Sơn, nhập định trong giới lửa. Phật, Thế Tôn hiện nay, xưa ở địa vị Bồ-tát, do ý riêng đi gặp thấy Đức Như Lai này với một chân sát đất, một chân giở hồng, suốt bảy ngày, bảy đêm, tụng một kệ ca ngợi Phật xong, mới ngồi xuống. Kệ nêu:

*Trời, đất, xứ Phạm tinh đều không
Mười phương ba đời chưa từng có
Đi khắp tìm đất, núi rừng này
Ai tôn kính bằng tôn do ba đức?*

Bấy giờ, tinh tấn Ba-la-mật đã viên mãn, chín đại kiếp, Bồ-tát đã siêu việt rốt ráo.

Kệ nói: Định, tuệ, giác, không dứt.

Giải thích: Trước hết là Bồ-đề vô thượng, trì A-na Ba-la-mật, Bát-nhã Ba-la-mật đã viên mãn, ở vị Tam-ma-đề kim cang.

Sáu pháp này sao gọi là Ba-la-mật-đa?

Do đạt đến biên vực viên đức của mình! Lại nữa, Ba-la-ma nghĩa là phẩm trên hết của Bồ-tát, tức là chánh hạnh của Bồ-tát ấy được gọi là Ba-la-mĩ. Đây cũng là tự chánh hạnh của Bồ-tát nên gọi là Ba-la-mĩ-đa, vì không rời lẫn nhau.

Trong kinh nói: Có ba loại phước nghiệp:

1. Loại phước nghiệp của tánh thí.
2. Loại phước nghiệp của tánh giới.
3. Loại phước nghiệp của tánh tu.

Ba pháp này sao gọi là phước nghiệp?

Kệ nói:

*Nghiệp phước, loại nghiệp phước
Ba này như nghiệp đạo.*

Giải thích: Ba thí v.v... này cũng là phước, cũng là nghiệp, cũng là loại, theo thứ lớp tương ứng. Ví như nghiệp đạo, nghiệp đạo kia cũng nghiệp, cũng đạo chỉ tạo gia nghiệp không phải nghiệp, nên nói nghiệp đạo. Ba pháp này cũng thế. Trong loại nghiệp phước của tánh thí, nghiệp thân, miệng có ba thứ. Vì chủ thể phát khởi, nên ý có hai: cũng phước, cũng nghiệp. Các pháp khác, chung với ý kia đều cùng khởi, chỉ phước, không phải nghiệp, không phải loại. Ở trong tánh giới, vì chỉ nghiệp thân, miệng, nên chỉ có ba thứ.

Tu vô lượng từ ở trong tánh tu, chỉ phước, cũng là loại nghiệp phước. Sự cố ý tương ứng với loại nghiệp phước ấy.

Do môn từ đã sinh khởi, vì đều cùng khởi với quán này, nên sự cố ý và giới cũng phước, cũng nghiệp. Pháp tương ứng của tín v.v... khác, chỉ phước không phải pháp khác.

Lại nữa, tạo tác phước, gọi là nghiệp phước, nghĩa là thực hành phần trước của phước. Ba thứ này là loại nương dựa của phần trước. Vì thành tựu ba thứ này, thế nên tạo ra phước. Nghiệp phước chân thật chỉ là cố ý. Ba pháp này là loại nghiệp phước, đối tượng duyên của sự cố ý.

Sư khác nói như thế này: Thí, nghĩa là pháp gì? Hoặc nói đối tượng thí, gọi là thí?

Trong ba thứ này, kệ nói: Do thí này là thí.

Giải thích: Nếu do nhân của thí này mà sự thí cho được thành, thì sẽ nói nhân này là thí. Do sự sợ hãi, nên mong cầu được ái dục v.v..., sự thí cho cũng thành. Trong trường hợp này, không thừa nhận sự thí cho kia là nhân tố của thí. Vì phân biệt sự thí cho kia, nên nói lời ấy.

Kệ nói: Ý lợi, muốn cúng dường.

Giải thích: Đối với người khác, do muốn thực hiện cúng dường và sự lợi ích, nên thí cho. Thế nên, hai việc này là nhân của thí cho.

Nếu vậy, thí chỉ nhân không phải nghiệp. Tuy nhiên, nếu chính do pháp này nên sự thí cho được thành, đây chính là thí.

Pháp này mang tướng gì?

Kệ nói: Thân, miệng và duyên khởi.

Giải thích: Duyên khởi là pháp gì? Là tụ pháp có công năng sinh khởi nghiệp thân, miệng, nên gọi là duyên khởi. Trong đây, nói kệ:

*Người tuệ do tâm thiện
Bỏ của cho người khác
Ám thiện sát-na này
Nói đây gọi nghiệp thí.*

Kệ nói: Giàu to này là quả.

Giải thích: Loại nghiệp phước của tánh thí này, có thể được quả báo giàu, vui lớn.

Thí này lại vì mục đích gì?

Kệ nói:

*Vì hai lợi mình, người
Không vì hai, nên thí.*

Giải thích: Trong đây, nếu Thánh nhân chưa lìa dục và phàm phu chưa ly khai dục, đối với vật thí Chi-đề, sự thí này chỉ nhằm đem lại lợi ích riêng mình, không vì ích lợi người khác. Do vậy, người khác sẽ không có lợi ích. Nếu là Thánh nhân đã lìa dục, đem vật dụng để thí chúng sinh khác, trừ nghiệp hiện báo, sự thí cho này chỉ vì lợi ích cho người khác. Vì vậy người khác do thí ấy được lợi ích, không vì thân mình. Nghiệp này là địa của quả báo, vì vĩnh viễn đã qua. Nếu Thánh nhân chưa lìa dục và phàm phu chưa ly khai dục, dùng vật dụng thí cho chúng sinh khác thì sự thí này vì hai lợi ích. Nghĩa là mình và người khác. Nếu là chính nhân đã ly khai dục, đối với vật thí Chi-đề, trừ nghiệp hiện báo, thì nghiệp ấy sẽ không vì hai lợi ích. Nghĩa là mình và người khác. Sự thí này, chỉ vì cung kính, biết ơn, nên thí. Nếu căn cứ ở nghĩa chung mà nói, thì sự thí cho này sẽ lấy sự giàu có yên

vui to lớn làm quả báo.

Kệ nói:

Riêng hơn chủ thể thí

Loại thí do vượt hơn.

Giải thích: Trong đây chủ thể thí vượt trội hơn.

Kệ nói: Do người tín trội hơn.

Giải thích: Do tín, giới, văn v.v... tương ứng với đức, nên là trội hơn. Người này đã thực hành thí cho, do thí chủ có đức trội hơn đối với việc cho quả trội hơn.

Nếu thí chủ có đức như vậy, kệ nói: Do kính trọng nên thí.

Giải thích: Nếu thực hành thí cho với tâm kính trọng, tự tay thực hiện thí cho, thực thi việc thí cho hợp thời thì không gây hao hụt, bực bội trong khi bố thí. Thế nên, kệ nói:

Được tôn trọng, vui lớn

Hợp thời và khó đoạt.

Giải thích: Nếu thí chủ có thể thực hành bốn đức thí, tất nhiên theo thứ lớp, sẽ nhận được bốn loại quả trội hơn khả ái. Nghĩa là sẽ được người khác tôn trọng, cung kính. Đối với trần khả ái trội hơn nhiều, khởi thọ dụng ý vui. Lúc ứng thọ dụng, liền được của vật, không vượt qua sự thọ dụng. Của vật đã được, không thể xâm đoạt, nghĩa là kẻ oán, người thân, thủy tai v.v...

Đã thuyết minh về nghĩa đức trội hơn của thí chủ xong. Do thí chủ vì đức trội hơn, nên sự thí cho có loại trội hơn.

Lại nữa, vật được thí cho có đức trội hơn thế nào?

Kệ nói: Đức như sắc hơn vật.

Giải thích: Hoặc vật đối tượng thí như đức sắc, hương, vị, xúc v.v... Nếu thuận theo một tương ứng, thì vật này sẽ do sự trội hơn của đức này.

Nếu thí cho vật có đức như đây, thì sự thí ấy sẽ thế nào?

Có thứ lớp nên biết.

Kệ nói:

Tiếng tâm tốt sắc đẹp

Trơn, mềm, tướng đáng yêu

Theo thời, ưa chạm thân.

Giải thích: Nếu thí vật có đức sắc, sẽ được báo của sắc đoạn chánh. Nếu cho vật có đức hương, sẽ được tiếng đồn tốt đẹp nhất, như mùi hương ngào ngạt, lan tỏa khắp bốn phương. Nếu thí cho vật có đức vị, sẽ được báo như vị ngon nhất, được tất cả thế gian ưa thích! Nếu cho

vật có đức xúc, sẽ được thân mềm mại, mịn màng, lại được tùy lúc thân tiếp xúc sự yên vui. Ví như của quý báu, thân gái, ruộng đức nào là trội hơn?

Kệ nêu:

*Do đạo khổ, ơn đức
Ruộng thí có đức hơn.*

Giải thích: Như Đức Thế Tôn nói: Nếu thí vật cho súc sinh, sẽ phải tiếp nhận gấp một trăm lần quả báo. Nếu thí vật cho chúng sinh phá giới ở nhân đạo, thì phải nhận gấp ngàn lần quả báo.

Do nỗi khổ khác biệt, ruộng có đức trội hơn, nghĩa là như có trâu tằm trong loại nghiệp phước nói:

1. Thực hành thí đối với bệnh nhân.
2. Thực hành thí đối với người xem, chữa trị bệnh nhân.
3. Thực hành thí lúc trời lạnh giá.

Nói thí cho như đây v.v...

Lại nói: Nếu tương ứng với sự thí cho này, sẽ có trâu tằm bảy thứ loại nghiệp phước. Người thiện nam, thiện nữ có đức tin, đã được phước đức không thể so sánh, xét lường.

Do ruộng sai biệt của ơn nên có đức trội hơn như cha mẹ và người có ơn khác. Ví như kinh Bi Lộc Bản Sinh nói: Do ruộng sai biệt của đức, người có đức vượt trội hơn. Như kinh nói: Nếu cho vật ở người có giới, sẽ xứng đáng tiếp nhận quả báo gấp trăm ngàn lần. Như đây v.v... ở trong tất cả sự thí cho.

Kệ nói:

*Thật cho người giải thoát
Là giải thoát trội hơn.*

Giải thích: Nếu người lìa dục, thí vật cho người lìa dục thì sự thí này, Đức Thế Tôn nói là trội hơn trong tất cả việc bố thí của cải.

Kệ nói: Bồ-tát.

Giải thích: Bồ-tát đã thực hành thí, sự thí cho này là nhân của sự tạo lợi ích yên vui cho tất cả chúng sinh.

Sự thí này đã thực hiện với người không phải lìa dục, và không thí cho người lìa dục, sự thí cho này trội hơn đối với tất cả thí, trừ sự thí cho của Bồ-tát.

Đây là tám sự bố thí mà Phật Thế Tôn đã nói. Ở đó, kệ nói: Và thứ tám.

Giải thích: Những gì là tám sự bố thí rất thù thắng?

1. Thí đã đến.

2. Thí sự sợ hãi.
3. Đã thí, ta thí.
4. Sẽ thí, ta thí.
5. Xưa đã thí, thí nghĩa là cha và người đã mất trước v.v...
6. Thí sẽ được đạo trời.
7. Thí sẽ được tiếng tăm tốt.
8. Thí vì trang nghiêm tâm, thí vì tư lương tâm, thí vì đáp lại một đạo lý, thí vì được lợi mình của phẩm tối thượng.

Thí đã đến: Sự xưa kia giải thích: Đối với đã đến và người thân cận đã thực hành thí cho.

Thí sự sợ hãi: Người này thấy của vật hiện ở trước, hướng đến diệt hoại. Nếu thí cho sự trội hơn, họ sẽ tự diệt hoại. Do ý này nên thực hành thí. Các thí cho khác vì dễ hiểu, nên không phân biệt.

Nếu thí vật cho người hưởng Tu-đà-hoàn, thì quả báo của sự thí cho này không thể lường tính. Nếu thí vật cho bậc Tu-đà-hoàn, thì sẽ gặp trăm lần vô lượng. Nói rộng như đây, nên biết như nơi kinh.

Lại nữa, kệ nói:

*Cha mẹ bệnh, thuyết pháp
Người sau sinh Bồ-tát
Dù thí trong phạm phu
Quả báo vô số lượng.*

Giải thích: Năm người này nếu đều là phạm phu, thì đối với việc thực hành thí kia, căn cứ ở quả báo, là vô số, vô lượng, trong đó, sau cuối sẽ sinh Bồ-tát.

Người nói pháp, ở trong bốn thứ ruộng trội hơn, an lập ở ruộng nào?

Nhập thuộc về ruộng ơn đức Vì sao? Vì người này là thiện tri thức. Thế gian đã bị mù tối do vô minh, người này có khả năng thí cho tuệ nhãn, khả năng biểu thị rõ bình đẳng, bất bình đẳng, khả năng sinh khởi pháp thân vô lưu. Nếu lược nói, thì người này có khả năng tạo ra sự nghiệp Đức Phật đã làm.

Nếu người muốn biết tướng nhẹ, nặng của các nghiệp, thì lược nói, nên biết có sáu thứ nhân.

Kệ nói:

*Ruộng phân sau và dựa
Nguyện cố ý phần trước
Vì phẩm thượng hạ này
Nên nghiệp có thượng hạ.*

Giải thích: Phần sau: Như đã tạo ra nghiệp ấy xong, lại còn thường thường tạo theo.

Ruộng: Là chỗ thực hành tổn hại, thực hành ích lợi.

Nương dựa: Nghĩa là nghiệp đạo.

Phần trước: Nghĩa là vì được nghiệp đạo cố ý của thân miệng, hoặc do đây nghiệp đạo hoàn thành.

Cố ý: Nghĩa là như đây, ta phải làm như đây. Như đây ta đang làm.

Nguyện: Cầu công dụng vị lai. Có người do vì lệ thuộc về phần sau, nên trở thành nghiệp của phẩm nặng, vì nhất định an lập quả báo. Lại có người do vì thuộc về ruộng, nên nghiệp trở thành phẩm nặng. Đối với ruộng, do thuộc về nương dựa. Nghiệp này trở thành phẩm nặng và không do nương dựa nhân khác, nghĩa là nghiệp đạo. Ví như cha mẹ và chúng sinh khác, do sát sinh nương dựa nặng, không do trộm cắp v.v... nặng. Nghiệp khác nên biết cũng vậy. Nếu người tạo nghiệp tất cả sáu nhân này đều là phẩm thượng thì nên biết nghiệp ấy là phẩm rất nặng.

Nếu người tạo nghiệp, tất cả sáu nhân này đều là phẩm hạ, thì nên biết nghiệp ấy là phẩm rất nhẹ.

Trong kinh nói nghiệp có hai thứ:

1. Được tạo tác.
2. Được tăng trưởng.

Thế nào là nghiệp được tăng trưởng?

Do năm thứ nhân.

Kệ nói:

*Cố ý tạo viên mãn
Đối trị không lo hối
Do quả báo loại bạn
Nói nghiệp đã tăng trưởng.*

Giải thích: Do cố ý tạo là sao? Nghiệp này do cố ý mà làm, không phải vô ý làm trước, không phải bỗng nhiên mà là làm một cách vô tội vạ, hoặc phải nghiên cứu chín chắn, tìm tòi, lựa chọn, sau đó mới làm.

Thế nào là do viên mãn?

Có người do một hành vi bất chính, đọa và cõi ác. Có người cho đến do ba hành vi tạo tác, có người do một nghiệp tạo, đọa vào cõi ác, cho đến có người do mười hành vi ác đọa vào cõi ác. Trong đây nếu người do số lượng nghiệp này phải đọa vào cõi ác thì số lượng này chưa viên mãn. Nghiệp ấy chỉ là được tạo tác, chưa phải là được tăng trưởng.

Nếu đã viên mãn thì mới là được tăng trưởng.

Thế nào là do đối trị không lo hối?

Nếu người tạo nghiệp, qua đó không có tâm lo lắng, ăn năn, không tiếp nhận hành vi thiện làm đối trị.

Do loại bạn là sao?

Hoặc tạo ác, lấy ác làm loại bạn.

Thế nào là do quả báo?

Nghiệp này đã được quyết định, có thể do quả báo. Đối với nghiệp thiện cũng nên tư duy như vậy. Nếu khác với tưởng này mà tạo nghiệp, thì chỉ tạo tác, không phải tăng trưởng (trước đã nói).

Người chưa lia dục, đối với vật thí nơi Chi-đề, thì sự thí này chỉ vì lợi mình, không vì lợi cho người khác.

Trong đây, nếu không có khả năng thọ vật dụng thí, làm sao nghiệp này trở thành phước?

Nghiệp phước có hai thứ:

1. Buông bỏ làm loại: Nếu do buông bỏ vật, thì nghiệp phước này sẽ sinh.

2. Thọ dụng làm loại: Nếu do thọ dụng đã thí, thì nghiệp phước này sẽ sinh.

Trong đây, kệ nói: Phước loại xả chi-đề.

Giải thích: Ở đó có phước của loại không thọ dụng.

Nếu người kia không tiếp nhận, làm sao có phước? Nhân nào làm chứng?

Nếu có khả năng tiếp nhận, tất nhiên sẽ có phước. Vì tùy thuộc một hành vi không có lợi ích, nên nhân này không thành chứng. Vì sao? Vì nếu phước lợi tha, thì sẽ trở thành tu lượng từ v.v... và chánh kiến ứng với không có phước. Thế nên, phải thừa nhận nghĩa này: Đối với phước chi-đề, chỉ lấy xả làm loại.

Kệ nói: Như từ tuy không thọ.

Giải thích: Thí dụ như ở trong quán từ bi, bình đẳng, mặc dù không có khả năng tiếp nhận và tạo lợi ích cho người khác, nhưng vẫn có vô lượng phước sinh, theo tâm mình sinh khởi. Như đây, nếu người có đức đã diệt sự cung kính do tâm đã tạo, thì từ tâm khởi phước.

Nếu vậy, nghiệp thí cho, cung kính v.v..., lẽ ra phải trở thành không có quả?

Nghĩa này không hợp lý! Vì sao? Vì nghiệp sinh ra tâm duyên sự cung kính rất trội hơn. Ví như có người định giết oán gia, nhưng oán gia đã chết trước đó. Người này cũng tưởng oán gia, nên khởi cố ý tạo

nghiệp thân, miệng, sinh nhiều phi phước, không chỉ do ý muốn giết. Như Đại sư đây đã lia bỏ đời. Nếu người do sự kính trọng, tâm khởi sự cung kính, thí cho v.v..., sẽ sinh rất nhiều phước, không chỉ do tâm của sự cung kính. Nếu thực hành thí cho ở ruộng thiện và khởi chủng tử của nghiệp cung kính v.v..., lẽ tất nhiên sẽ được quả báo tốt. Nếu ở ruộng xấu ác, sẽ không được quả báo tốt.

Kệ nói:

*Ruộng xấu có trái tốt
Vì giống trái không lộn.*

Giải thích: Với thửa ruộng xấu, thấy có kết quả, là do từ hạt giống không có lẫn lộn. Nghĩa là từ hạt giống Bồ-đào, chỉ hạt Bồ-đào sinh, vị nó rất ngon ngọt, từ hạt giống Duy-bà, chỉ hạt Duy-bà sinh, vị nó đắng.

Như đây, ở ruộng xấu ác, do ý đem lại lợi ích, yên vui cho người khác, đã sinh ra hạt giống của nghiệp thí tức chỉ quả báo tốt sinh, không phải bất thiện. Hành vi ác cũng vậy, do sự lỗi lầm của ruộng, chủng tử này, hoặc có một ít quả, hoặc không có quả.

Đã nói loại nghiệp phước của tánh thí và có lập, phá xong. Về tánh giới, nay sẽ nói:

Kệ nói:

*Giới tà, tức sắc ác
Giới chánh lia hai thứ.*

Giải thích: Sắc của tánh ác, nghĩa là nghiệp thân, miệng, gọi là giới ác. Xa lia nghiệp này, nói là giới thiện. Giới xa lia này có hai thứ: Nghiệp hữu biểu thân, miệng. Vì có thể xa lia ác, nói là giới hữu biểu. Chỉ là của sự xa lia loại tánh, gọi là giới vô biểu. Không chỉ xa lia giới ác, gọi là giới thiện.

Vì sao? Kệ nói: Và là Phật ngăn cấm.

Giải thích: Nghiệp này dù không phải là giới ác của tự tánh, vì người gìn giữ và vì chánh pháp nên Phật, Thế Tôn lập giới ngăn cấm, như ăn phi thời v.v... Xa lia đối tượng ngăn cấm, gọi là giới thiện. Giới này có hai thứ. Nghĩa là hữu biểu, vô biểu. Nếu người thọ giới ấy, do vì việc phạm, nên đắc tội phá giới.

Nếu do nghĩa lược thì về tánh giới đã nói.

Kệ nói: Bốn đức thanh tịnh này.

Giải thích: Nếu đủ bốn đức, gọi là giới thanh tịnh. Nếu trái với bốn đức, gọi là giới nhiễm ô.

Thế nào là đủ bốn đức?

Kệ nói:

*Chẳng giới tà, nhận nhiễm
Dựa tĩnh lặng đối trị.*

Giải thích: Không phải giới tà đã ô nhiễm: Như trước đã nói: Tướng phá giới tùy thuộc một chỗ không hủy phạm. Các phiền não như tham v.v... và nhiễm ô như lợi v.v... đều không chạm xúc, là chỗ dựa của giới này.

Đối trị phá giới, nghĩa là căn cứ ở niệm xứ v.v... nên giới này nương dựa nơi vắng lặng (Niết-bàn) khởi chứ không nương dựa nơi đạo thiện, sinh loại trội hơn, khởi. Vì được nơi hồi hướng là Niết-bàn.

Có sư khác nói: Do năm nhân, nên được thanh tịnh:

1. Do nghiệp đạo căn bản thanh tịnh
2. Do phần trước thanh tịnh
3. Không phải bị giác quán tà xâm, xúc.
4. Được gìn giữ do bốn niệm xứ
5. Được hồi hướng về Niết-bàn.

Có sư khác nói: Giới có bốn thứ:

1. Giới sợ sệt: Do không tư lương, ưu não, sợ hãi về sự trừng phạt nặng của cõi ác mà được.

2. Giới hy vọng được: Nghĩa là do vui trong sinh tử và được người khác cung kính, được lợi dưỡng, ưu danh, tham dục mà được.

3. Giới thuận giác phần: Nghĩa là công năng dẫn đến giải thoát, người có chánh kiến, chán sự tai hại nơi sinh tử, cầu xuất ly đã được.

4. Giới vô lưu: Công năng đối trị các hoặc là vô ký thanh tịnh.

Đã nói giới tánh xong. Loại nghiệp phước của tu tánh, nay sẽ nói.

Kệ nói: Tu nghiệp thiện, địa tĩnh lặng.

Giải thích: Tĩnh lặng là pháp gì? Nghiệp cùng khởi với pháp tự tánh của địa định.

Nói pháp này gọi tu là sao?

Kệ nói: Vì công năng huân tập.

Giải thích: Thế nào là huân tập? Nghiệp thiện của địa tĩnh lặng này, rất có khả năng huân tập, vì có thể khiến tâm với đức thành một tánh, và nối tiếp nhau cũng vậy. Ví như dùng hoa để ướp cây gai (như trước đã nói). Sự thí này lấy sự giàu, vui to lớn làm quả báo.

Tu giới thế nào?

Kệ nói:

Do giới hơn cảm trời

Tu cảm quả cùng lia.

Giải thích: Thí cũng có thể cảm thiên đạo. Giới do tội hơn, có thể chiêu cảm quả lia nhau, cũng có thể chiêu cảm thiên đạo v.v...

Trong kinh nói: Có bốn người có thể sinh nghiệp phước phạm.

Pháp nào gọi là phước phạm?

Sư Tỳ-bà-sa nói: Vì so sánh, xét lường, có thể chiêu cảm nghiệp báo. Nói nghiệp phước phạm là thuận theo một nghiệp do Bồ-tát đã tu, có công năng khiến được một tướng trong các tướng. Số lượng của nghiệp này được gọi là phước phạm.

Các cựu luận sư trước nói kệ:

Bốn nghiệp gọi phước phạm

Kiếp sinh vui cõi trời.

Giải thích: Thuận theo luận nghiệp phước có thể chiêu cảm một kiếp thiện ở thiên đạo và báo vui nên nghiệp này gọi là phước phạm. Thuyết minh nghiệp ấy có bốn thứ:

1. Nếu xứ của địa này chưa trải qua kiến lập chi-đề của Như Lai thì trong đó nên tạo lập Tấu-đầu-ba của Như Lai.

2. Nếu xứ của địa này chưa trải qua việc kiến lập Tăng-già-lam thì ở trong đó sẽ tạo lập Tăng-già-lam.

3. Chúng đệ tử của Thế Tôn đã bị phá, có thể dẫn thâu lại, khiến hòa hợp.

4. Đối với chúng sinh mười phương, tu quán bốn tâm vô lượng.

Bốn hạng người này, như thọ lượng của cõi Phạm thiên hành, sinh trong thiên đạo thọ báo hỷ lạc. Thọ lượng của trời Phạm thiên hành là một kiếp. Đức Phật nói nghiệp của người này đồng nghiệp phước của trời kia.

Trong bộ khác, sư kia nói kệ này:

Người có tín, chánh kiến

Tu mười hạnh thù thắng

Tức sinh nghiệp phước phạm

Kiếp sinh vui cõi trời.

Đã nói về tài thí xong, pháp thí nay sẽ thuyết minh.

Kệ nói:

Pháp thí, lý như thật

Không nhiễm, nói như kinh.

Giải thích: Mười hai bộ kinh như Tu-đa-la v.v... là đạo lý như thật của chánh giáo. Không có tâm nhiễm ô, giải thích rõ về nghĩa văn, gọi là pháp thí.

Thế nên, người này đã tự tạo ra phước của mình thật rộng lớn, giảm bớt và hao hụt phước của người khác. Nếu người thuyết pháp một cách điên đảo, hoặc có tâm nhiễm ô, vì cầu lợi dưỡng, sự cung kính, tiếng tăm, nên thuyết pháp thì người này cũng như trên.

Đã nói sự khác biệt của nghiệp phước xong. Lại có ba thứ loại nghiệp sai biệt.

Kệ nói:

*Phước giải thoát, quyết trạch
Năng cảm thiện có ba.*

Giải thích: Lại có sự khác biệt của ba thứ loại nghiệp này:

1. Năng lực của phần phước đức: Nếu nghiệp này có khả năng chiêu cảm quả báo tốt đẹp của cõi người, trời.

2. Năng lực của phần giải thoát: Nếu nghiệp đã khởi, thời gian sau, người này nhất định dùng Niết-bàn làm pháp. Nếu người ấy lắng nghe lỗi lầm của sinh tử, công đức của các pháp vô ngã, Niết-bàn, tất nhiên sẽ tương ứng với ơn đức của chư Phật. Nếu đang nghe thuyết pháp, rung mình, rơi lệ, xót thương, ca ngợi v.v... khởi lên, điều đó chứng tỏ người này xưa kia đã có căn thiện của năng lực nơi phần giải thoát, nên mới có quyết định như vậy. Ví như tháng mùa hè, do thấy mầm nhô ra, người ta biết ngay nơi đất, trong chỗ lổm xuống, nứt ra trước đó đã có hạt giống.

3. Năng lực của phần quyết trạch. Ở vị noãn v.v... có bốn thứ (sẽ nói sau) là điều thế gian đã nói. Nghĩa là chữ, in, lường tính, văn chương, số.

Về thể tướng của năm thứ thế nào?

Kệ nói:

*Như lý chỗ thành nghiệp
Cùng duyên khởi có ba
Chữ, in, và lường tính
Văn chương, số, thứ lớp.*

Giải thích: Như lý chỗ thành: Chánh phương tiện được sinh có ba: Nghiệp thân, miệng, ý. In, chữ trong đây, nếu được tạo ra do phương tiện vượt trội, thì thuộc về thân nghiệp, là duyên khởi chung.

Lường tính, văn chương, nếu do phương tiện trội hơn, thì thuộc về khẩu nghiệp, cũng là duyên khởi chung. Bốn thứ này dùng năm ấm làm tánh.

Nếu số được tạo ra do phương tiện trội hơn, thì thuộc về ý nghiệp, cũng cùng duyên khởi chung, lấy bốn ấm làm tánh. Số này, tức là tư

duy của tâm.

Mọi danh từ của các pháp, nay sẽ nói.

Kệ nói:

*Có quả trách, che giấu
Tánh thấp kém nhiễm ô.*

Giải thích: Nếu pháp có nhiễm ô, thì có lúc nói là quả trách, hoặc đôi khi nói là che giấu, hoặc nói là tánh thấp kém.

Kệ nói: Thiện vô lưu tốt đẹp.

Giải thích: Nếu thiện vô lưu, gọi là đẹp đẽ. Tánh thấp kém và pháp đẹp đẽ, nên biết những thứ này được mang tên là chính giữa (trung).

Kệ nói: Thiện hữu vi, sự ứng.

Giải thích: Nếu thiện hữu vi, thì nói pháp này gọi là sự thích ứng. Sự không thích ứng của pháp khác, nghĩa này tự thành.

Vô vi là sự không thích ứng là sao?

Vì vô vi không thể thường tập, tăng trưởng. Lại vì không có quả, nên tất cả sự đều là được quả.

Tất cả pháp khác đều có trên, pháp nào riêng một mình không có trên?

Kệ nói: Thoát, vô thượng.

Giải thích: Niết-bàn là ra khỏi pháp sinh, tử nên gọi là giải thoát.

Pháp này, đối với tất cả pháp, không có pháp nào bằng. Vì sao? Vì thiện, chân thật, thường trụ, còn không có pháp nào bằng Niết-bàn, huống chi là có trên.

